

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024	ƯỚC TH NĂM 2024	DỰ TOÁN NĂM 2025	SO SÁNH (1) (%)
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>14.457.018</b>	<b>22.675.241</b>	<b>16.534.407</b>	<b>72,92%</b>
<b>I</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>8.110.230</b>	<b>10.566.594</b>	<b>9.534.390</b>	<b>90,23%</b>
1	Thu NSDP hưởng 100%	3.391.030	3.977.129	3.601.190	90,55%
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	4.719.200	6.589.465	5.933.200	90,04%
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ NSTW</b>	<b>5.779.299</b>	<b>6.497.277</b>	<b>5.663.808</b>	<b>87,17%</b>
1	Thu bổ sung cân đối	2.764.482	2.764.482	2.819.782	102,00%
2	Thu bổ sung có mục tiêu	3.014.817	3.732.795	2.844.026	76,19%
<b>III</b>	<b>Thu từ quỹ dự trữ tài chính</b>				
<b>IV</b>	<b>Thu kết dư</b>		<b>85.417</b>		
<b>V</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>567.489</b>	<b>5.525.953</b>	<b>1.336.209</b>	
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>14.456.318</b>	<b>21.989.669</b>	<b>16.533.707</b>	<b>75,19%</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối NSDP</b>	<b>12.872.181</b>	<b>19.666.290</b>	<b>14.423.461</b>	<b>73,34%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	3.483.181	6.657.798	3.653.180	54,87%
2	Chi thường xuyên	9.152.580	9.432.007	10.495.273	111,27%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	200	200	200	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	1.000	100%
5	Dự phòng ngân sách	235.220	253.197	273.808	108,14%
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	0	3.322.088	0	0,00%
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu</b>	<b>1.584.137</b>	<b>2.323.379</b>	<b>2.110.246</b>	<b>90,83%</b>
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	270.466	309.708	193.591	62,51%
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	1.313.671	2.013.671	1.916.655	95,18%
<b>III</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm sau</b>				
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP</b>	<b>700</b>		<b>700</b>	
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP</b>	<b>700</b>	<b>664</b>	<b>700</b>	<b>105,42%</b>
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	0	0	0	0,00%
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh	700	664	700	
<b>Đ</b>	<b>TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Vay để bù đắp bội chi	0	0	0	
2	Vay để trả nợ gốc	0	0	0	

Ghi chú:

(1) Đối với các chỉ tiêu thu NSDP, so sánh dự toán năm sau với ước thực hiện năm hiện hành. Đối với các chỉ tiêu chi NSDP, so sánh dự toán năm sau với dự toán năm hiện hành.